

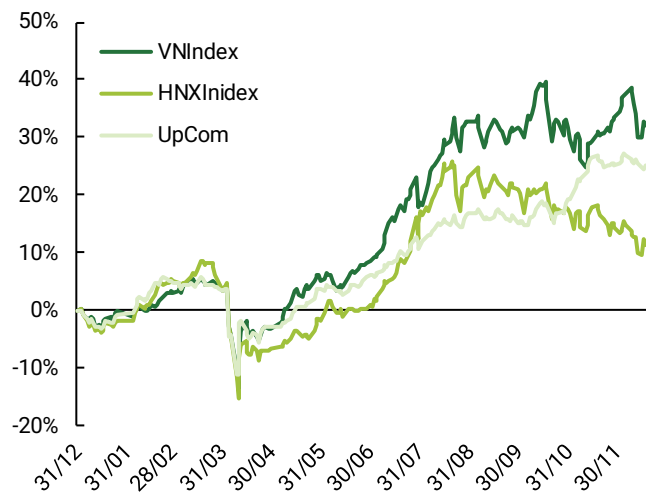
VN-Index **1673.66 (-0.33%)**
 644 Tr. cổ phiếu 19593.9 Tỷ VND (-22.66%)

HNX-Index **253.12 (-0.77%)**
 47 Tr. cổ phiếu 920.3 Tỷ VND (-42.93%)

UPCOM-Index **118.76 (0.39%)**
 36 Tr. cổ phiếu 756.7 Tỷ VND (-29.74%)

VN30F1M **1898.10 (-0.76%)**
 251,793 HD OI: 23,251 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1673.7, giảm -5.5 điểm (-0.33%). Thanh khoản giảm với độ rộng nghiêng về bên bán. Sắc đỏ cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Các nhóm ngành trụ cột điều chỉnh kéo giảm chỉ số, điển hình ở nhóm Ngân hàng, Bất động sản, Thực phẩm và đồ uống. Trái lại, dòng tiền bắt đầu luân chuyển và tìm kiếm cơ hội ở các nhóm ngành nhỏ hơn. Dù vậy, đà tăng vẫn phân hóa và chưa có mức lan tỏa cao.

Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (+7.0%), GEX (+3.7%) | Xây dựng và Vật liệu: BMP (+6.3%), DHA (+4.0%) | Công nghệ: ITD (+7.0%), ELC (+2.8%) | Dầu khí: PLX (+0.7%), PVD (+4.5%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu: Ngân hàng: TPB (-1.8%), CTG (-1.6%) | Bất động sản: SJS (-3.6%), DXS (-3.1%), NLG (-2.9%) | Thực phẩm và đồ uống: SAB (-3.1%), HAG (-2.2%), VNM (-2.0%) | Dịch vụ tài chính: VIX (-2.8%), VDS (-2.3%).

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VPL, GEE, BID, VCK, FPT - Chiều giảm | VJC, GAS, CTG, TCB, VNM

Khối ngoại Mua ròng nhẹ 3 tỷ đồng, tập trung nhiều ở HDB, FPT, GEX, trong khi bán ròng VIC, CTG, VHM.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với mẫu hình nền Spinning top lưỡng lự, tiếp tục lùi bước khi tiếp cận khu vực cản 1690 - 1700 điểm. Thanh khoản cũng sụt giảm cho thấy sự thận trọng còn chi phối. Dù vậy, mức giảm tại mặt bằng chung cổ phiếu không quá tiêu cực, hàm ý trạng thái nghiêng về củng cố lại đà phục hồi sau phản ứng bật tăng trước đó. Chỉ số có lẽ tiếp tục trạng thái giằng co tìm vùng cân bằng, với hỗ trợ gần được nâng lên quanh mức 1640 điểm. Tín hiệu thoát khỏi nhịp điều chỉnh được xác nhận khi VN-Index bứt phá và củng cố trở lại trên mốc 1700 điểm.
- Đối với HNX-Index**, lực cung cũng chi phối trở lại khiến chỉ số kết phiên với mẫu hình nền Shooting Star và chưa thể phục hồi lên trên mốc 256. Vận động có lẽ nghiêng về giằng co củng cố thêm đà, với hỗ trợ gần quanh ngưỡng 252.
- Chiến lược chung:** Nhịp hồi hiện tại phù hợp để cơ cấu cho những vị thế chưa kịp xử lý trước đó. Trường hợp NĐT đã đưa tài khoản về tỷ lệ an toàn có thể nắm giữ phần còn lại và quan sát thêm diễn biến thị trường. Trọng tâm là theo dõi quá trình củng cố nền giá của các cổ phiếu sau nhịp hồi phục, cùng với sự cải thiện của thị trường về thanh khoản và độ rộng theo hướng tích cực.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua PNJ (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																
VN-Index	1,673.7 ▼	-0.33%	-2.6%	1.2%	19,593.9 ▼	-22.7%	-1.8%	-9.1%	643.8 ▼	-27.6%	-0.9%	-16.1%				
HNX-Index	253.1 ▼	-0.8%	-1.3%	-5.8%	920.3 ▼	-42.9%	10.4%	-47.1%	47.3 ▼	-42.2%	6.0%	-39.3%				
UPCOM-Index	118.8 ▬	0.39%	-0.3%	-1.6%	756.7 ▼	-29.7%	27.2%	-21.6%	36.5 ▼	-12.7%	10.0%	-22.9%				
VN30	1,898.0 ▼	-0.6%	-2.5%	0.2%	9,756.2 ▼	-29.2%	-16.2%	-8.6%	275.2 ▼	-19.7%	2.6%	-4.7%				
VNMID	2,195.3 ▼	-0.4%	-2.0%	-6.0%	7,475.1 ▼	-10.7%	16.5%	-17.2%	231.1 ▼	-33.7%	-6.3%	-36.4%				
VNSML	1,491.1 ▼	-0.07%	-1.7%	-3.1%	1,094.4 ▼	-14.8%	-10.3%	-12.3%	68.6 ▼	-25.4%	-30.3%	-13.8%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	610.3 ▼	-0.37%	-0.87%	-1.3%	4,950.5 ▼	-12.54%	-8.1%	-13.6%	207.2 ▼	-5.2%	-5.0%	-11.1%				
Bất động sản	715.8 ▼	-0.3%	-9.1%	16.3%	2,341.6 ▼	-52.0%	-48.6%	-48.6%	82.0 ▼	-47.8%	-43.4%	-37.8%				
Dịch vụ tài chính	312.7 ▼	-0.1%	-2.6%	-5.2%	2,418.2 ▼	-46.7%	-14.4%	-22.7%	88.5 ▼	-47.3%	-21.5%	-26.3%				
Công nghiệp	260.1 ▲	2.8%	-9.1%	-4.1%	2,871.5 ▲	146.7%	154.1%	113.5%	36.8 ▲	8.6%	18.3%	4.8%				
Tài nguyên cơ bản	523.4 ▼	-0.9%	0.6%	-1.2%	691.9 ▼	-37.3%	-34.9%	-32.3%	31.4 ▼	-40.3%	-40.0%	-31.9%				
Xây dựng - Vật Liệu	188.9 ▬	0.1%	-0.9%	-1.7%	942.6 ▼	-18.9%	-4.8%	-8.8%	38.9 ▼	-25.2%	-15.2%	-16.0%				
Thực phẩm	556.2 ▼	-1.3%	-0.4%	1.4%	1,211.8 ▼	-29.8%	-23.1%	-28.4%	33.5 ▼	-30.7%	-25.5%	-29.1%				
Bán Lẻ	1,495.3 ▼	0.0%	-3.4%	0.3%	713.4 ▼	-21.3%	-12.9%	-10.8%	12.5 ▼	-0.4%	8.1%	9.8%				
Công nghệ	513.1 ▲	1.1%	-1.9%	-4.0%	606.5 ▼	-2.9%	13.6%	-11.8%	8.6 ▲	8.1%	-4.5%	-10.9%				
Hóa chất	158.0 ▼	-1.53%	-2.9%	-6.6%	476.4 ▼	-74.0%	-27.6%	-14.9%	11.1 ▼	-61.3%	-37.2%	-40.1%				
Tiện ích	656.6 ▼	-1.4%	0.6%	0.6%	207.1 ▼	-40.5%	-23.2%	-31.3%	11.8 ▼	-48.0%	-27.2%	-22.7%				
Dầu khí	72.8 ▬	0.15%	3.8%	-2.3%	766.6 ▲	42.0%	132.5%	59.9%	30.5 ▲	10.6%	86.2%	54.6%				
Dược phẩm	425.8 ▼	-0.1%	-0.8%	0.5%	43.6 ▼	-25.2%	-31.1%	-49.6%	2.1 ▼	-46.3%	-61.0%	-56.0%				
Bảo hiểm	88.1 ▬	0.1%	-2.9%	-3.9%	26.2 ▼	-14.3%	-26.3%	-32.5%	0.7 ▼	-10.8%	-26.5%	-38.5%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,673.7 ▼	-0.3%	32.1%	16.3x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,257 ▼	-0.3%	-10.2%	13.4x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,677 ▼	-0.1%	22.6%	21.8x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,080 ▼	-0.2%	-4.0%	16.2x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,079 ▬	0.39%	-6.9%	10.1x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,870 ▲	1.2%	15.5%	18.2x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,469 ▬	0.92%	27.0%	12.6x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	49,512 ▬	0.26%	24.1%	21.7x	2.4x
S&P 500	Mỹ	6,800 ▼	-0.2%	15.6%	27.2x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	48,114 ▼	-0.6%	13.1%	24.9x	5.7x
FTSE 100	Anh	9,847 ▲	1.7%	20.5%	14.6x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,729 ▬	0.20%	17.0%	17.3x	2.4x
DXV		98.6 ▬	0.25%	-9.2%		
USDVND		26,340 ▬	0.00%	3.4%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

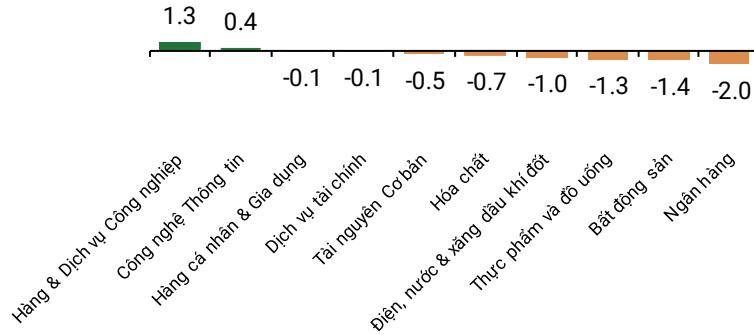
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	2.4%	-6.0%	-19.1%	-17.5%
Dầu WTI	▲	2.5%	-5.4%	-21.0%	-19.1%
Khí gas	▼	-1.0%	-8.9%	9.3%	20.1%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-6.3%	-7.5%	-10.2%
Thép HRC (*)	▬	0.1%	-1.1%	-6.0%	-7.4%
PVC (*)	▼	-1.0%	-3.6%	-12.2%	-11.6%
Phân Urea (*)	▬	0.3%	-3.7%	6.5%	13.1%
Cao su thiên nhiên	▬	0.5%	1.4%	-11.1%	-11.0%
Bông Cotton	▼	-1.13%	1.4%	-7.6%	-8.0%
Đường	▼	-1.1%	-0.1%	-23.3%	-25.5%
World Container Index	▲	1.6%	5.3%	-48.5%	-44.5%
Baltic Dirty tanker Index	▬	0.7%	-4.6%	49.8%	49.5%
Vàng	▬	0.3%	6.7%	64.5%	63.1%
Bạc	▲	2.7%	31.1%	127.8%	115.6%

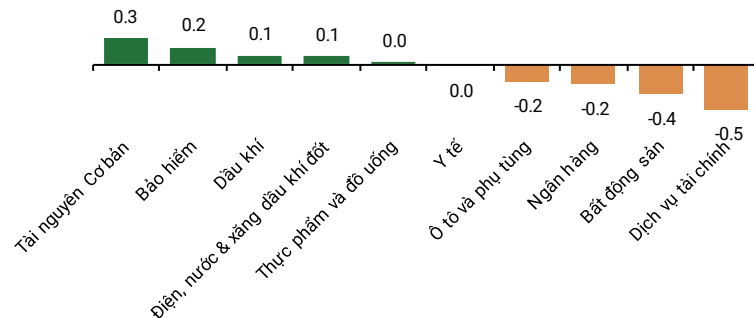
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

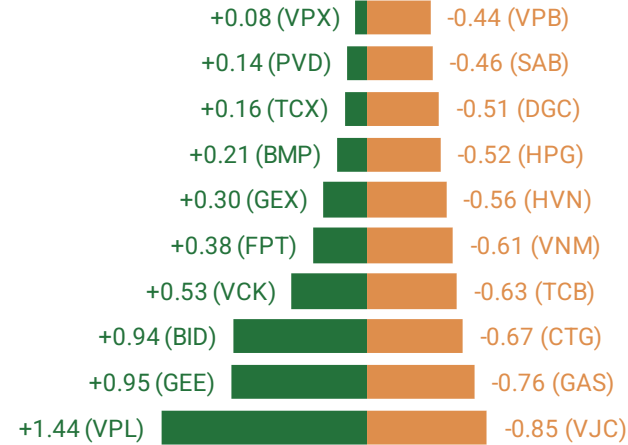
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



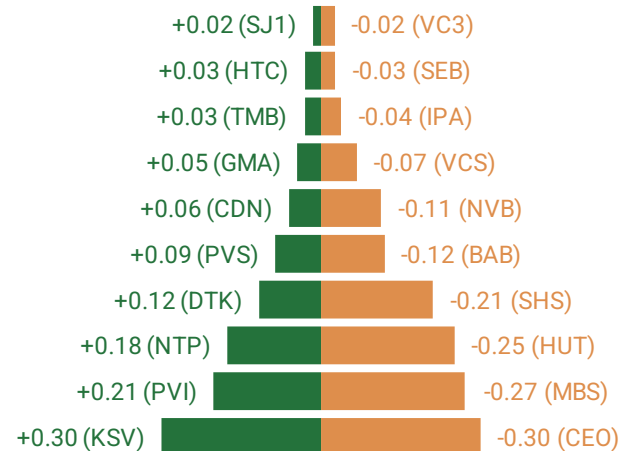
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

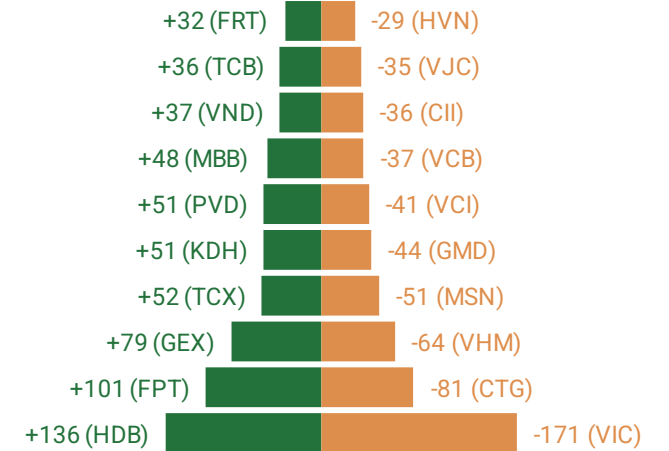


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

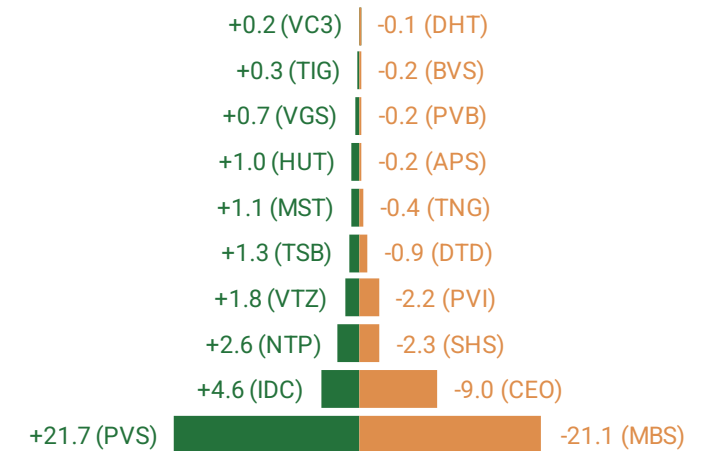


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SHB	HDB	GEX	PVD	VIX
%DoD	-1.3%	0.0%	3.7%	4.4%	-2.8%
Giá trị	775	752	547	541	532

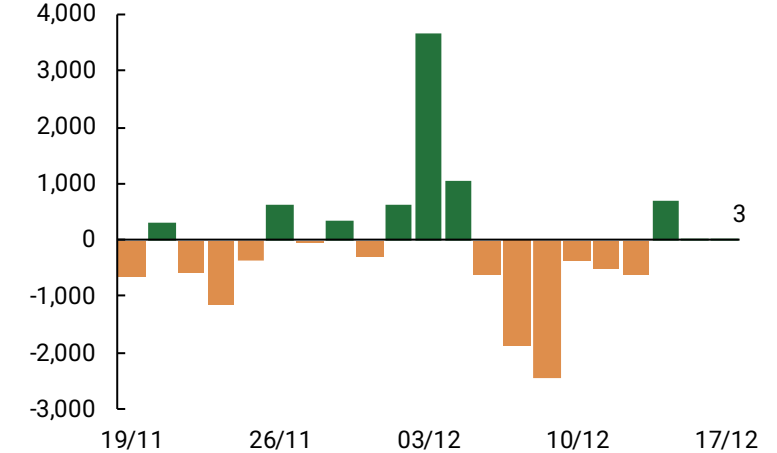
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	GEE	VJC	SSB	HDB	ACB
%DoD	7.0%	-3.3%	-0.6%	0.0%	0.0%
Giá trị	1,805	618	423	275	193

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



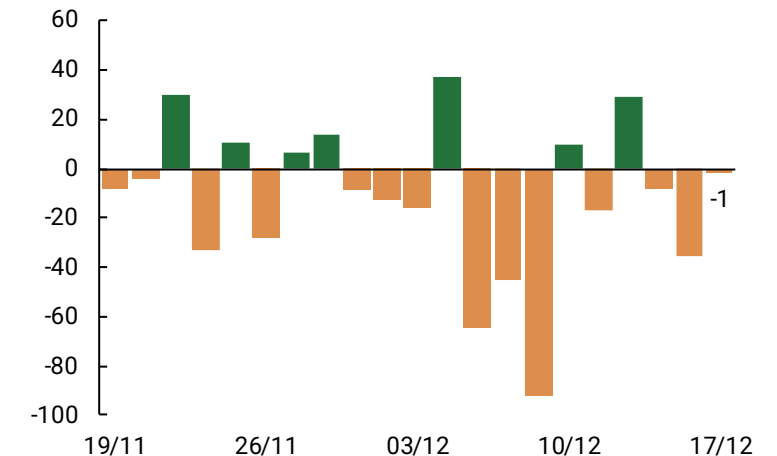
	CEO	PVS	SHS	MBS	IDC
%DoD	-3.9%	0.9%	-1.9%	-2.6%	-0.3%
Giá trị	193	186	159	50	25

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	TIG	HUT	L18	CEO	SCI
%DoD	1.2%	-2.4%	-0.4%	-3.9%	0.0%
Giá trị	30	18	14	4	1

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Spinning top lưỡng lự, vol dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1600 - 1620.
- ✓ Kháng cự: 1700.
- ✓ Chỉ báo RSI, MACD cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Trạng thái thận trọng trở lại, VN-Index vẫn gặp khó khăn tại vùng cản 1680 – 1690 điểm, hàm ý dao động chưa thoát khỏi nhịp điều chỉnh. Xu hướng khả năng còn giằng co, với đà tăng được xác nhận khi chỉ số vượt và củng cố được trên mốc 1700 điểm. Ngược lại, hỗ trợ duy trì được nâng lên quanh mức 1640 điểm, nếu vận động suy yếu dưới ngưỡng này, đà giảm sẽ quay lại chi phối và có thể tìm về vùng 1580 – 1600 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Shooting Star, vol dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1850 - 1880.
- ✓ Kháng cự: 1900 - 1920.
- ✓ Chỉ báo RSI, MACD cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

➔ Lực cung trở lại chi phối, vận động của chỉ số vẫn còn nằm trong kênh điều chỉnh. Đà tăng được xác nhận khi VN30 vượt và củng cố được trên ngưỡng 1940 điểm. Ngược lại, nếu trạng thái trở lại suy yếu dưới ngưỡng 1860, đà giảm sẽ tiếp tục chi phối với khả năng tìm về mốc tâm lý 1800 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical				Financial Ratio	
Ticker	PNJ	BUY	Current price		92.4		P/E (x)	13.3
			Action price	18/12	92.4		P/B (x)	2.63
Exchange	HOSE						EPS	6922.0
			Target price		100	8.2%	ROE	20.0%
Sector	Personal Products		Cut loss		87	-5.8%	Stock Rating	BB
							Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá quay lại vận động trên MA20-50 ngày.
 - Chỉ báo MACD cắt lên trở lại đường tín hiệu, cùng với RSI cải thiện lên trên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Thanh khoản tăng trong các phiên đi lên và hạ nhiệt ở các phiên điều chỉnh, cho thấy lực mua chủ động hơn.
- ➔ Xu hướng được củng cố và khả năng trở lại quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	PNJ	Mua	18/12/2025	92.40	92.4	0.0%	100.0	8.2%	87	-5.8%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	PHR	Nắm giữ	28/11/2025	10/12/2025	57.60	56.6	1.8%	64.0	13.1%	54.0	-4.6%	
2	NTP	Nắm giữ	03/12/2025	11/12/2025	65.50	64.2	2.0%	71.0	10.6%	61.5	-4.2%	Nâng cắt lỗ 61.5
3	DBC	Nắm giữ	04/12/2025	17/12/2025	28.65	27.60	3.8%	30.5	10.5%	26.0	-5.8%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1898.1, giảm 14.5 điểm (-0.8%). Giá giằng co với trạng thái đi ngang trong phiên sáng nhưng áp lực điều chỉnh đã chiếm ưu thế hơn vào phiên chiều, đẩy vận động lùi về sắc đỏ.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD vẫn giữ trên đường tín hiệu, nhưng bù trừ bởi RSI đã suy yếu dưới ngưỡng trung bình, hàm ý áp lực điều chỉnh đang quay lại chi phối. Chiều Long phù hợp khi vận động bứt phá khỏi vùng cản để xác nhận động lượng. Theo đó, có thể tham gia khi giá vượt và củng cố trên ngưỡng 1910, gia tăng thêm nếu tiếp tục vượt trên ngưỡng 1922. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1895.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1797, giảm 14.4 điểm (-0.8%). Độ lệch basis 1.3 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 17 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1790, trong khi kháng cự là ngưỡng 1810.

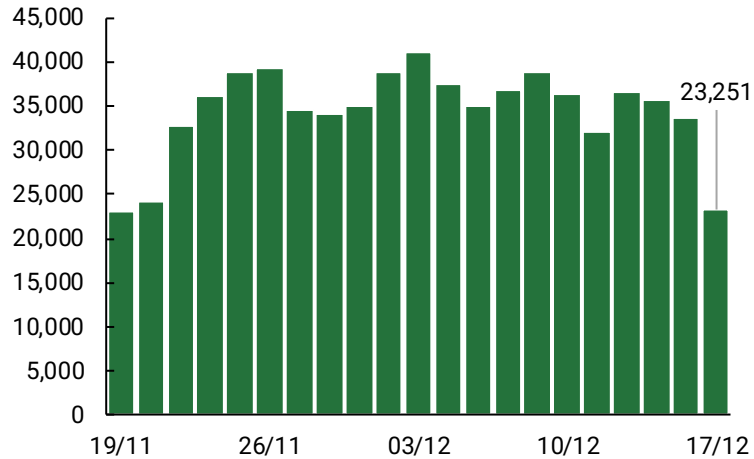
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.910	1.920	1.902	10 : 08
Long	> 1.922	1.934	1.914	12 : 08
Short	< 1.895	1.885	1.902	10 : 07

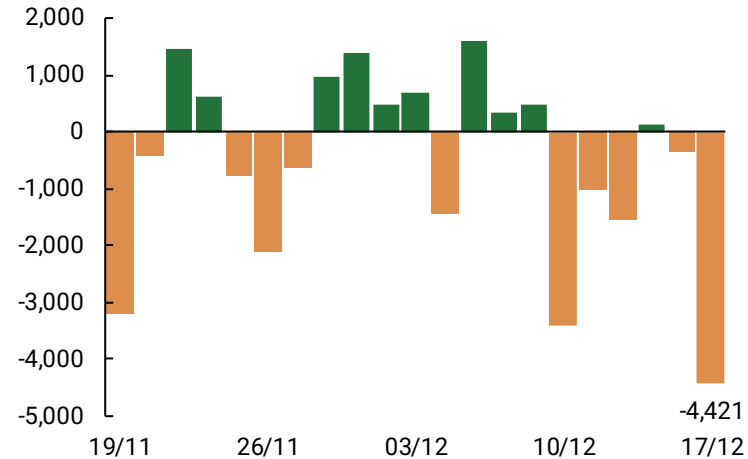
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G6000	1,890.0	-14.5	22	283	1,907.5	-17.5	18/06/2026	183
41I1G3000	1,891.9	-12.5	53	464	1,902.7	-10.8	19/03/2026	92
41I1G1000	1,897.1	-10.9	10,282	12,137	1,899.5	-2.4	15/01/2026	29
VN30F2512	1,898.1	-14.5	251,793	23,251	1,898.0	0.1	18/12/2025	1
41I2FC000	1,797.0	-14.4	17	23	1,798.4	-1.4	18/12/2025	1

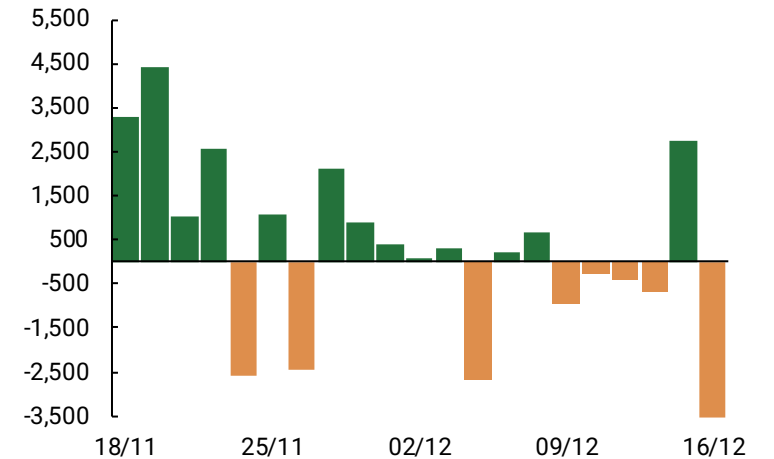
Khối lượng mở (Open interest)



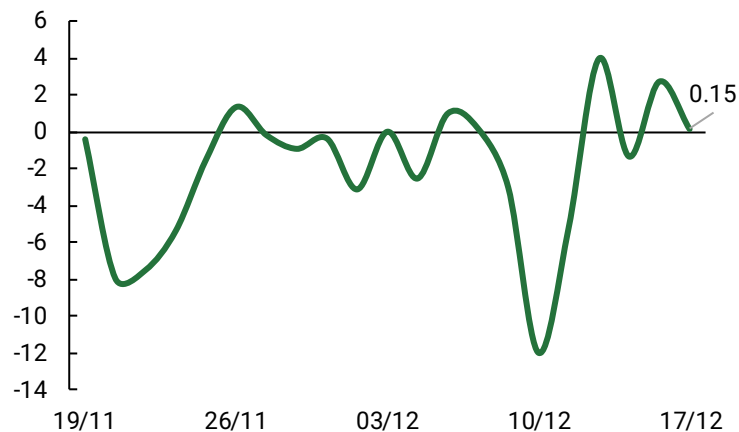
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



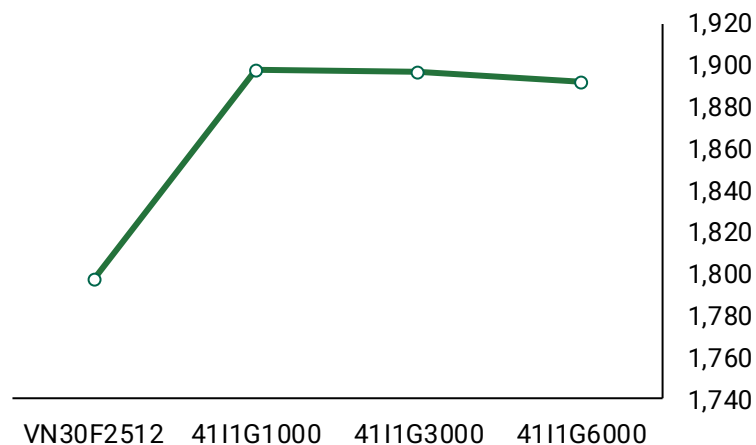
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



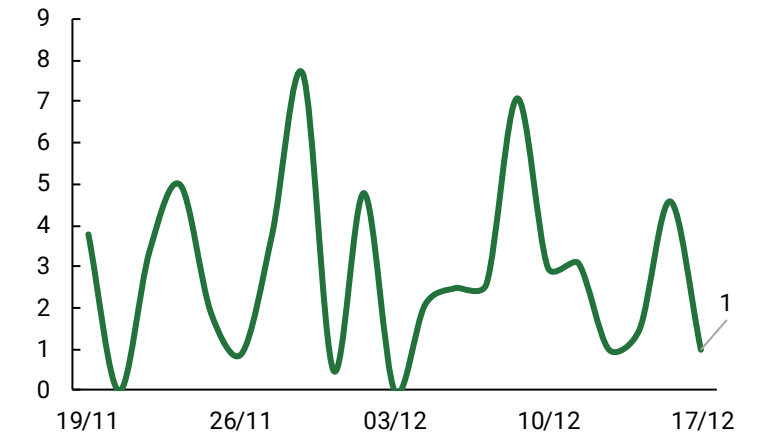
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	76,900	65,400	-15.0%	Bán
BCM	62,900	74,500	18.4%	Tăng tỷ trọng
CTD	81,000	91,400	12.8%	Tăng tỷ trọng
CTI	22,600	27,200	20.4%	Mua
DBD	49,900	68,000	36.3%	Mua
DDV	24,883	35,500	42.7%	Mua
DGC	80,500	102,300	27.1%	Mua
DGW	39,950	48,500	21.4%	Mua
DPG	40,450	53,100	31.3%	Mua
DPR	37,150	46,500	25.2%	Mua
DRI	12,506	17,200	37.5%	Mua
EVF	11,300	14,400	27.4%	Mua
FRT	143,000	135,800	-5.0%	Giảm tỷ trọng
GMD	58,700	72,700	23.9%	Mua
HAH	58,200	67,600	16.2%	Tăng tỷ trọng
HDG	28,800	33,800	17.4%	Tăng tỷ trọng
HHV	13,950	12,600	-9.7%	Giảm tỷ trọng
HPG	26,400	12,600	-52.3%	Bán
IMP	49,600	55,000	10.9%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	24,400	22,700	-7.0%	Giảm tỷ trọng
MSH	33,150	43,100	30.0%	Mua
MWG	81,900	92,500	12.9%	Tăng tỷ trọng
NLG	31,250	39,950	27.8%	Mua
NT2	23,200	27,400	18.1%	Tăng tỷ trọng
PHR	57,600	72,800	26.4%	Mua
PNJ	92,400	96,800	4.8%	Nắm giữ
PVT	18,350	18,900	3.0%	Nắm giữ
SAB	50,100	59,900	19.6%	Tăng tỷ trọng
TLG	52,100	53,400	2.5%	Nắm giữ
TCB	32,600	35,650	9.4%	Nắm giữ
TCM	27,150	38,400	41.4%	Mua
TRC	79,500	95,800	20.5%	Mua
VCG	23,800	26,200	10.1%	Tăng tỷ trọng
VHC	54,400	60,000	10.3%	Tăng tỷ trọng
VNM	62,900	66,650	6.0%	Nắm giữ
VSC	20,000	17,900	-10.5%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 01/12 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 05/12 Việt Nam – FTSE công bố đảo danh mục
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp
- 06/12 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng
11 và 11 tháng
- 09/12 Úc – RBA công bố lãi suất
- 10/12 Canada – BOC công bố lãi suất
- 11/12 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
- 12/12 Việt Nam - Vaneck công bố danh mục
- 17/12 Mỹ - Doanh số bán lẻ
- Việt Nam - Đảo hạn phái sinh
- 18/12 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
Anh – BoE công bố lãi suất
- 19/12 Việt Nam - Quỹ ETF liên quan Vaneck và
FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục
Nhật Bản – BoJ công bố lãi suất
- 23/12 Mỹ - Ước tính GDP q/q (Q3)
- 31/12 Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC

THÔNG TIN VĨ MÔ

Sửa đồng loạt Thông tư 96, 120, 121: Gỡ “nút thắt” cho nhà đầu tư nước ngoài tham gia TTCK Việt Nam: UBCKNN đang xây dựng dự thảo sửa đổi các Thông tư 96, 120, 121 nhằm tháo gỡ rào cản cho nhà đầu tư nước ngoài, phù hợp thông lệ quốc tế và tiêu chí nâng hạng thị trường. Động thái này diễn ra sau khi FTSE Russell nâng hạng TTCK Việt Nam lên thị trường mới nổi thứ cấp và tiếp tục giám sát trước lộ trình chính thức năm 2026. Dự thảo tập trung cải thiện cơ chế Non pre-funding (NPF), đơn giản hóa mở tài khoản, điều chỉnh công bố thông tin và giảm chi phí – rủi ro cho nhà đầu tư nước ngoài.

Lãi suất liên ngân hàng giảm sâu, NHNN giảm mạnh lượng OMO chào thầu: Lãi suất liên ngân hàng VND giảm mạnh ở các kỳ hạn ngắn trong phiên 16/12, trong khi NHNN giảm đáng kể lượng OMO chào thầu và hút ròng hơn 7.400 tỷ đồng khỏi hệ thống. Động thái này diễn ra sau giai đoạn lãi suất liên ngân hàng tăng cao đầu tháng 12, buộc NHNN phải kết hợp OMO và hoán đổi ngoại tệ (FX Swap) để hỗ trợ thanh khoản. Việc điều tiết linh hoạt cho thấy NHNN đang cân bằng giữa ổn định thanh khoản cuối năm và kiểm soát cung tiền, trong bối cảnh nhiều ngân hàng tiếp tục tăng lãi suất huy động.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

BSR - Nhà máy lọc dầu tỷ đô ước tính doanh thu năm 2025 hơn 140.000 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hơn 4.500 tỷ: Trong 6 tháng cuối năm 2025, BSR duy trì công suất nhà máy với công suất bình quân quy đổi 122% và đẩy mạnh xuất bán sản phẩm. Nhờ vậy, lợi nhuận tăng 113% so với 6 tháng đầu năm, trong bối cảnh giá dầu thô giảm và điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Theo BSR ước tính, trong năm 2025, sản lượng sản xuất đạt 7,9 triệu tấn (đạt 108% kế hoạch); doanh thu đạt 142.298 tỷ đồng (đạt 102% kế hoạch); lợi nhuận trước thuế đạt 4.541 tỷ đồng (vượt 262% kế hoạch).

BCM – Becamex sắp rót thêm 735 tỷ đồng vào VSIP JV: Becamex (BCM) dự kiến góp thêm 735 tỷ đồng để tăng vốn tại liên doanh VSIP JV, nâng vốn điều lệ doanh nghiệp này lên hơn 4.178 tỷ đồng, Becamex giữ 49% vốn. Song song, Becamex tiếp tục rót vốn vào các công ty thành viên tại Bình Phước và Bình Định, tổng giá trị đầu tư thêm hàng trăm tỷ đồng trong năm 2025. Đồng thời, Becamex thông báo đã phát hành thành công 9.000 trái phiếu, mỗi trái phiếu trị giá 100 triệu đồng, tổng giá trị huy động lên 900 tỷ đồng.

VNM - Ông chủ người Thái của Sabeco muốn chi thêm 6.000 tỷ tăng mạnh sở hữu tại Vinamilk: Thông qua công ty con F&N, tập đoàn của tỷ phú Thái Charoen Sirivadhanabhakdi chi khoảng 228 triệu USD để mua 4,6% cổ phần Vinamilk (VNM) từ nhóm Jardine Cycle & Carriage. Sau giao dịch, tỷ lệ sở hữu của F&N tăng lên 24,99%, củng cố vị thế cổ đông ngoại lớn nhất tại Vinamilk, trong khi Jardine giảm tỷ lệ và đại diện dự kiến rời HĐQT.

KDC - KIDO chốt chuyển nhượng mảng kem cho Nutifood với giá 2.500 tỷ đồng: KIDO (KDC) chốt thoái toàn bộ 49% vốn còn lại tại KIDO Foods (KDF) cho Nutifood với giá 2.500 tỷ đồng, chính thức rời mảng kem. Sau giao dịch, Nutifood nắm quyền kiểm soát toàn diện KDF, bao gồm cả hệ thống sản xuất và các thương hiệu chủ lực như Merino, Celano. Nguồn tiền thu về sẽ giúp KIDO bổ sung vốn lưu động và mở rộng sang các lĩnh vực mới, trong bối cảnh tập đoàn tái cơ cấu danh mục kinh doanh.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415